TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2024/DS-ST
Ngày: 13/5/2024
"*Về việc kiện đòi tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thẩm và ông Trần Quốc Đấu.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Văn Tú; Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp đòi lại tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐST-DS ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Cao Thanh T, sinh năm 1982. Trú tại: Số nhà A, đường Đ, K, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979. Địa chỉ: K, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Cao Thanh T trình bày:
Do ông Nguyễn Văn Q có thuê ông T làm khoán điện với nội dung công việc: Chôn đề ổ cắm, khắc phục lỗi thi công tại nhà anh Nguyễn Cảnh T1 địa chỉ xóm A, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau đó ông Q có thuê ông T tiếp tục làm tại nhà anh S tại đường 72m, khối G, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi T làm xong công trình thì ngày 20/8/2022 lúc đó ông T yêu cầu nghiệm thu, đến 21/8/2022 ông T yêu cầu tính toán số tiền ông Q còn nợ tiền công của ông T là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu Ông Q trả nợ nhưng Ông Q không trả. Nên ông T đã khởi kiện ra Tòa án, Tháng 11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã thụ lý vụ án và phân công Thẩm phán Hoàng Thị T2 giải quyết. Ngày 29/3/2023 tại phòng làm việc của thẩm phán T2, ông Q đã trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho ông T đồng thời ông Q đã tự nguyện viết giấy cam kết thanh toán tiền công với nội dung: "Hôm may

ngày 29/3/2023 Tôi là Nguyễn Văn Q1 sinh năm 1979 tại khối C, phường C, thành phố V còn thiếu tiền công của ông Cao Thanh T, sinh năm 1982 trú tại khối X, H,V số tiền 4.000.000 đ (Bốn triệu). Nay Tôi thanh toán trước 1.000.000 đ (Một triệu). Số còn lại 3.000.000 đồng. Tôi trả cụ thể hàng tháng vào ngày 20 đến 25 hàng tháng, mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 3.000.000 đồng nói trên. Hình thức thanh toán theo số tài khoản 0861000046062 Ngân hàng V1 tên Cao Thanh T". Do ông Q viết cam kết trả nợ số tiền còn lại nên ông T rút đơn khởi kiện để Ông Q thực hiện theo cam kết. Tòa án nhân dân thành phố Vinh đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 15/2023/QĐST-DS ngày 29/3/2023. Tuy nhiên sau khi ông T rút đơn thì ông Q vẫn không chịu trả tiền cho ông T nên nay ông T khởi kiện lại yêu cầu ông Nguyễn Văn Q phải trả cho ông T số tiền còn nợ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn - ông Nguyễn Văn Q đều không có mặt. Ông Q đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy ý kiến của ông Nguyễn Văn Q được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 26, Điều 35 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS; Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Các điều 26, 35, 39, 147, 229, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 116, 119, 166, 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho ông Cao Thanh T số tiền nợ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Cao Thanh T do yêu cầu của ông T được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Cao Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu đòi lại tài sản là số tiền nợ. Bị đơn là ông Nguyễn Văn Q cư trú tại khối C, phường C, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1. 2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, văn bản tố tụng khác cho ông Nguyễn Văn Q đúng quy định tại các điều 196, 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Q đều không hợp tác và vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thanh T.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo giấy cam kết trả nợ mà ông Nguyễn Văn Q đã viết vào ngày 29/3/2023 và lời khai của ông Cao Thanh T thì Hội đồng xét xử xác định giữa ông Q và ông Cao Thanh T đã có xác lập giao dịch dân sự, ông Q thuê ông T làm khoán điện. Ông T đã thực hiện các công việc mà ông Q giao và ông Q còn nợ tiền công của ông T số tiền 4.000.000 đồng nhưng ông Q đã trả cho ông T số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 29/3/2023 nên số tiền còn lại ông Q còn nợ ông T là 3.000.000 đồng. Tại bản cam kết ông Q đã cam kết mỗi tháng trả cho ông T 500.000 đồng vào ngày 20 đến 25 hàng tháng cho đến khi trả hết nợ.

Tuy nhiên theo trình bày của ông T thì từ khi viết giấy cam kết ngày 29/3/2023 cho đến nay ông Q không trả tiền cho ông T như cam kết. Tòa án đã thông báo cho ông Q về nội dung ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải trả số tiền 3.000.000 đồng còn nợ cho ông T nhưng ông Q không có ý kiến cho Tòa án.

Vì vậy, căn cứ vào Giấy cam kết ngày 29/3/2023 của ông Nguyễn Văn Q thì ông T yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Q trả số tiền nợ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho ông Cao Thanh T là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T được chấp nhận.

Yêu cầu của ông Cao Thanh T được chấp nhận nên trả lại cho ông Cao Thanh T tiền tạm ứng án phí dân sự mà ông T đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147, 229, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 116, 119, 166, 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Thanh T. Buộc ông Nguyễn Văn Q phải trả cho ông Cao Thanh T số tiền nợ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Cao Thanh T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Cao Thanh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo Biên lai thu tiền số 0004078 ngày 07/11/2023.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Cao Thanh T có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. Ông Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đươc bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND TP. Vinh;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Chi cục thi hành án dân sự tp Vinh;*
- *Lưu HSVA.*

Hà Thị Thanh Hương